

THUYẾT MINH DỰ THẢO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

Dự thảo TCVN

“ TCVN 12709-2-....: 2026. Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật. Phần 2-....: Yêu cầu cụ thể đối với quy trình giám định ruồi đục quả Ca-ri- bê (*Anastrepha suspensa* (Loew))”

I. THÔNG TIN CHUNG

Tổ chức chủ trì biên soạn: Trung tâm Giám định kiểm dịch thực vật, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Địa chỉ: 7A - Lê Văn Hiến, Đông Ngạc, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 38571064

Fax: 024 38513746

E-mail: gdkdtv_ttbvtv@mae.gov.vn

Thời gian xây dựng: 2025 - 2026

II. TÓM TẮT TÌNH HÌNH ĐỐI TƯỢNG TCVN; LÝ DO VÀ MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG

2.1. Tóm tắt tình hình đối tượng TCVN

Việt Nam hiện là thành viên của tổ chức Thương mại quốc tế (WTO) nên tất cả các hoạt động liên quan đến thương mại, trong đó có hoạt động kiểm dịch thực vật, đều phải tuân thủ theo đúng các qui định chung của quốc tế, đảm bảo nguyên tắc minh bạch hóa, không phân biệt đối xử. Tại điều 3 của “Hiệp định về việc áp dụng các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật” (Agreement on the application of sanitary and phytosanitary measures - Hiệp định SPS), để hài hòa hóa về kiểm dịch thực vật, các nước thành viên phải xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia về KDTV dựa trên cơ sở các tiêu chuẩn, hướng dẫn, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế như: Công ước quốc tế Bảo vệ thực vật (IPPC) quy định về sức khỏe thực vật, Tổ chức Nông lương quốc tế (FAO)...

Từ năm 2006, Ủy ban Tiêu chuẩn Quốc tế (SC) thuộc Ủy ban về các biện pháp kiểm dịch thực vật (CPM) của Công ước quốc tế về Bảo vệ thực vật (IPPC) đã ban hành tiêu chuẩn khung quốc tế số 27 (ISPM 27) về Quy trình giám định dịch hại

thuộc diện điều chỉnh (Diagnostic Protocols for regulated pests, 2006). Quy trình này hướng dẫn trình tự, các nội dung cần phải có trong quy trình giám định một sinh vật gây hại cụ thể là đối tượng thuộc diện điều chỉnh của kiểm dịch thực vật. Trên cơ sở tiêu chuẩn khung này, các nước thành viên sẽ đề xuất để Ủy ban Tiêu chuẩn Quốc tế xây dựng hoặc tự xây dựng các quy trình giám định từng loài sinh vật gây hại kiểm dịch thực vật mà các nước quan tâm.

Hiện nay, IPPC đã xây dựng và ban hành được 34 phụ lục của tiêu chuẩn quốc tế số 27 (ISPM 27) về giám định cho một số loài/nhóm loài được nhiều nước quan tâm như *Trogoderma granarium*, *Thrips palmi*, Plum pox virus, *Striga* spp..... Tuy nhiên, trong số 34 phụ lục này đã có quy trình giám định loài ruồi đục quả Ca- ri- bê *Anastrepha suspensa* (Loew).

Ruồi đục quả Ca- ri- bê *Anastrepha suspensa* (Loew) là đối tượng kiểm dịch thực vật nhóm I của Việt Nam theo Thông tư 04/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/8/2023. Hiện nay, chưa có được tiêu chuẩn hoặc quy trình giám định chuẩn loài này tại Việt Nam. Việc lấy mẫu, làm tiêu bản và giám định loài sinh vật gây hại này theo các phương pháp, khóa định loại khác nhau và chưa được tập hợp, thống nhất lại một cách hoàn chỉnh và chính xác.

2.2. Lý do và mục đích xây dựng TCVN

2.2.1. Lý do xây dựng TCVN

Việt Nam hiện là thành viên của tổ chức Thương mại quốc tế (WTO) nên tất cả các hoạt động liên quan đến thương mại, trong đó có hoạt động kiểm dịch thực vật, đều phải tuân thủ theo đúng các qui định chung của quốc tế, đảm bảo nguyên tắc minh bạch hóa, không phân biệt đối xử. Để có thể thực hiện minh bạch trong kiểm dịch thực vật cũng như thực hiện trách nhiệm của nước thành viên của Công ước quốc tế về bảo vệ thực vật thì việc tiêu chuẩn hóa để đưa vào áp dụng các quy định kỹ thuật về kiểm dịch thực vật, bao gồm cả các quy trình về giám định dịch hại kiểm dịch thực vật là rất cần thiết. Bên cạnh đó, tiêu chuẩn quốc gia về giám định dịch hại kiểm dịch thực vật còn là cơ sở khoa học quan trọng khi giải quyết các tranh chấp về giám định trong kiểm dịch thực vật đối với hàng xuất nhập khẩu.

Việc xây dựng các TCVN về quy trình giám định đối với các loài/nhóm loài dịch hại KDTV cụ thể, trong đó có loài ruồi đục quả Ca- ri- bê *Anastrepha*

suspensa (Loew) không chỉ là cơ sở khoa học trong giải quyết tranh chấp giám định KDTV mà còn là căn cứ để thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra KDTV, góp phần bảo vệ sản xuất nông nghiệp trong nước.

2.2.2. Mục đích xây dựng TCVN

- Nhằm đáp ứng yêu cầu về hài hoà đối với các nước trong khu vực và quốc tế về các biện pháp kiểm dịch thực vật, đồng thời là cơ sở khoa học và pháp lý để giải quyết những tranh chấp liên quan đến giám định dịch hại kiểm dịch thực vật ở trong nước và quốc tế.

- Là cơ sở khoa học và pháp lý để thực hiện thống nhất trong toàn quốc; thực hiện trách nhiệm của nước thành viên của Công ước quốc tế về bảo vệ thực vật (IPPC) và của Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

III. GIẢI THÍCH NHỮNG NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO TCVN/QCVN

1. Nêu tóm tắt những chương, phần chính của tiêu chuẩn/quy chuẩn;

Dự thảo TCVN gồm 7 điều, 02 phụ lục và thư mục tài liệu tham khảo, cụ thể như sau:

1. Phạm vi áp dụng
2. Tài liệu viện dẫn
3. Thiết bị, dụng cụ
4. Hoá chất
5. Lấy mẫu và bảo quản mẫu
 - 5.1. Lấy mẫu
 - 5.2. Xử lý mẫu
 - 5.3. Bảo quản mẫu
6. Giám định
 - 6.1. Pha sâu non
 - 6.1.1. Làm tiêu bản lam
 - 6.1.2. Trình tự giám định
 - 6.1.3. Khóa định loại pha sâu non
 - 6.2. Pha trưởng thành

6.2.1. Làm tiêu bản trưởng thành

6.2.2. Làm tiêu bản lam

6.2.3. Trình tự giám định

6.2.4. Các đặc điểm hình thái giám định pha trưởng thành

6.3. Kết luận

7. Báo cáo kết quả

Phụ lục Phụ lục A: Thông tin chung

Thư mục tài liệu tham khảo

2. Giải thích những quy định trong tiêu chuẩn (*Giải thích, làm rõ căn cứ khoa học và thực tiễn của từng chỉ tiêu/ quy định tại phần nội dung kỹ thuật của dự thảo; Tổng hợp, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật; đánh giá thực trạng, tiến hành lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, áp dụng thử (nếu có) để xác định các mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật; phân tích, đánh giá mức độ rủi ro của đối tượng quản lý để xác định phương thức quản lý phù hợp trong dự thảo quy chuẩn*)

Bộ cục chung của TCVN: Bố trí dự thảo bám sát, đảm bảo đủ các nội dung chính của ISPM số 27 và được trình bày dựa trên hướng dẫn của TCVN 1-2: 2025; và phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động kiểm dịch thực vật của Việt Nam.

Điều 1 Phạm vi áp dụng: Tự xây dựng để phù hợp với yêu cầu thực tế của công tác KDTV và Danh mục đối tượng KDTV của Việt Nam quy định tại Thông tư 04/2023/TT-BNNPTNT.

Điều 2 Tài liệu viện dẫn: viện dẫn các nội dung liên quan của TCVN 12709-1:2019. *Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật*. Phần 1 Yêu cầu chung

Điều 3 Thiết bị, dụng cụ: Tham khảo Điều 3 của TCVN 12709-1:2019 và đưa ra các thiết bị, dụng cụ dùng cho giám định ruồi đục quả Ca- ri- bê *Anastrepha suspensa* (Loew).

Mặt khác, việc ghi và bố trí mục 3 cũng được tuân thủ theo quy định hướng dẫn của TCVN 01-2:2025 và Nghị định 86/2012/NĐ-CP.

Điều 4 Hóa chất: Tham khảo Điều 4 của TCVN 12709-1:2019 và đưa ra các hóa chất cần thiết sử dụng cho giám định ruồi đục quả Ca- ri- bê *Anastrepha suspensa* (Loew).

Mặt khác, việc ghi và bố trí mục 4 cũng được tuân thủ theo quy định hướng dẫn của TCVN 01-2:2025 và Nghị định 86/2012/NĐ-CP.

Điều 5 Lấy mẫu thực hiện theo điều 5.1 của TCVN 12709-1:2019 và tham khảo cách thu các giai đoạn phát triển của ruồi đục quả Ca- ri- bê *Anastrepha suspensa* (Loew) dựa vào đặc điểm gây hại của loài này và các loài khác thuộc giống *Anastrepha* trong tài liệu của CABI, 2025. Crop Protection Compendium và căn cứ vào thực tế nhập khẩu hàng nông sản là ký chủ của loài này hiện nay vào Việt Nam.

Xử lý và bảo quản mẫu theo một số phương pháp có thể áp dụng cho nhóm hai cánh nêu trong TCVN 12709-1:2019.

Điều 6

Điều 6.1

Điều 6.1.1 tham khảo phương pháp làm tiêu bản lam đối với pha sâu non trong TCVN 12709-1:2019.

Điều 6.1.2 Trình tự giám định tương tự Điều 6.1.2 của TCVN 12709-1:2019 nhưng chi tiết cho việc giám định bằng hình thái của ruồi đục quả Ca- ri- bê *Anastrepha suspensa* (Loew).

Điều 6.3 Khóa định loại pha sâu non: Tham khảo tài liệu và ảnh định loại từ các tài liệu

+ Daniel Frías, Vicente Hernández-Ortiz, Norma C. Vaccaro, Andrea F. Bartolucci and Luiz A. Salles, 2005. *Comparative morphology of immature stages of some frugivorous species of fruit flies (Diptera: Tephritidae)*. Biotaxonomy of tephritoidea Isr. J. Entomol. Vol. 35-36, 2005/6, pp. 423-457

+ Ian M. White, 1992. *Fruit Flies of economic significance: their identification and bionomics*. ACIAR, 1992

+ IPPC, 2015. International standards for Phytosanitary measures. ISPM 27 Diagnostic protocols. DP 9: Genus *Anastrepha* Schiner

Điều 6.2

Điều 6.2.1 Làm tiêu bản trưởng thành: Tham khảo phương pháp làm tiêu bản trưởng thành côn trùng họ Tephritidae từ tài liệu: <http://www.entomologa.ru/outline/277.htm>.

6.2.2. Trình tự giám định tương tự Điều 6.1.2 của TCVN 12709-1:2019 nhưng chi tiết cho việc giám định bằng hình thái của ruồi đục quả Ca- ri- bê *Anastrepha suspensa* (Loew).

Điều 6.2.3. Các đặc điểm hình thái giám định pha trưởng thành: Tham khảo tài liệu và ảnh định loại từ các tài liệu:

+ Ian M. White, 1992. *Fruit Flies of economic significance: their identification and bionomics*. ACIAR, 1992.

+ IPPC, 2015. International standards for Phytosanitary measures. ISPM 27 Diagnostic protocols. DP 9: Genus *Anastrepha* Schiner.

+ Fruit fly ID Australia, 2025. Fruit Fly Identification Australia.

Điều 7 Báo cáo kết quả: Theo hướng dẫn của tiêu chuẩn quốc tế khung về giám định dịch hại thuộc diện điều chỉnh ISPM 27 Diagnostic protocols for regulated pests, TCVN 12709-1:2019 và các quy định trong kiểm dịch thực vật hiện hành. Trong đó, quy định các nội dung cơ bản cần có đối với việc báo cáo kết quả sau khi định loại.

Phụ lục A: Tham khảo nội dung các thông tin chung về loài ruồi đục quả Ca- ri- bê *Anastrepha suspensa* (Loew) từ tài liệu của CABI, 2025. Crop Protection Compendium (nội dung liên quan tới phân bố, ký chủ, sinh học, triệu chứng).

- Bố trí nội dung và trình bày các phụ lục theo các TCVN về giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật đã được ban hành cho thống nhất. Bố trí nội dung và trình bày các phụ lục theo các TCVN về giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật đã được ban hành cho thống nhất.

3. Nêu tính ưu việt và những điểm cần chú ý của dự thảo tiêu chuẩn/quy chuẩn đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý dự thảo

Dự thảo TCVN được xây dựng dựa trên các tài liệu về giám định cập nhật nhất đối với ruồi đục quả Ca- ri- bê *Anastrepha suspensa* (Loew). Ruồi đục quả Ca- ri- bê *Anastrepha suspensa* (Loew) trong dự thảo TCVN là đối tượng KDTV nhóm I của Việt Nam, chưa có phân bố ở Việt Nam.

Áp dụng quy trình nêu trong dự thảo, cán bộ KDTV hoặc người làm công tác giám định sinh vật hại có thể giám định chính xác đến loài khi thu thập được sâu non tuổi cuối hoặc pha trưởng thành của loài này trên hàng hóa nhập khẩu.

4. Mối liên quan của dự thảo tiêu chuẩn/quy chuẩn với các tiêu chuẩn/quy chuẩn trong và ngoài nước cũng như các quy định hiện hành, thông báo mức độ phù hợp của dự thảo tiêu chuẩn/quy chuẩn với những văn bản đó.

Dự thảo tiêu chuẩn thuộc bộ tiêu chuẩn TCVN 12709 về giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật. Bộ TCVN 12709 gồm 2 phần: Phần 1 là quy định chung ban hành năm 2019, phần 2 gồm rất nhiều TCVN quy định quy trình giám định cho từng loài hoặc từng giống côn trùng và nhện nhỏ cụ thể, được xây dựng từ 2018. Đến nay, đã có 31 TCVN của phần 2 đã có số hiệu và ban hành.

Dự thảo quy định quy trình giám định đối với ruồi đục quả Ca- ri- bê *Anastrepha suspensa* (Loew) là đối tượng KDTV nhóm I của Việt Nam theo thông tư 04/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/8/2023.

Nội dung dự thảo đảm bảo đủ các nội dung chính trong tiêu chuẩn quốc tế ISPM số 27 về Quy trình giám định đối với dịch hại thuộc diện điều chỉnh. Cách bố cục và trình bày đảm bảo thống nhất với với "TCVN 12709-1:2019 Quy trình giám định côn trùng gây hại thực vật. Phần 1: Yêu cầu chung" và các TCVN 12709-2 đã ban hành.

5. Các dự kiến sửa đổi, bổ sung, thay thế tiêu chuẩn/quy chuẩn có liên quan với dự thảo tiêu chuẩn/quy chuẩn. Khi đề cập đến việc sửa đổi, bổ sung, thay thế liên quan đến các tiêu chuẩn/quy chuẩn hiện hành, cần nêu rõ những tiêu chuẩn/quy chuẩn nào, chương mục nào hoặc điều nào cần thay đổi hoặc hủy bỏ cũng như thời hạn phải thực hiện việc thay thế này

6. Quy định về quản lý (đối với QCVN) (*Giải thích, làm rõ căn cứ phân công thực hiện đối với cơ quan quản lý; phương thức giám sát, quản lý; phương thức đánh giá, chứng nhận, công nhận; ...*)

Hà Nội, ngày 23 tháng 09 năm 2025

Tổ chức chủ trì biên soạn

Ban soạn thảo

